BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ 2 NỘI BỘ - NĂM 2019

Tên học phần: Tiếng Nhật **Phòng: L.604**

Bậc: Đại học **Nhóm 01** **Ngành: Ngôn ngữ Anh**

Ngày thi: 04/10/2019 (Từ 08h30) **Thời gian: Từ vựng (30 phút);Ngữ pháp - Đọc hiểu (60 phút);Nghe (35 phút)**

Stt	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số tờ	Mã đề	Ký tên	Ghi chú
1	1411534392	Nguyễn Khánh	An	02/04/1995	14DTA04				*LP/0028625*
2	1511540118	Hoàng Thị	Ánh	02/12/1997	15DTA1C				*LP/0028637*
3	1511539081	Nguyễn Ngọc	Ánh	30/08/1997	15DTA1A				*LP/0028487*
4	1511541635	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	10/02/1997	15DTA2A				*LP/0028618*
5	1511540136	Trần Vũ	Ca	21/02/1997	15DTA1A				*LP/0028391*
6	1411527488	Phan Tuấn	Cường	03/01/1996	14DTA01				*LP/0028502*
7	1411530048	Bùi Thị Hồng	Đào	04/06/1995	14DTA03				*LP/0028433*
8	1511542474	Nguyễn Trọng	Đạt	12/11/1997	15DTA1B				*LP/0028480*
9	1511542716	Đinh Ngọc	Dũng	27/07/1996	15DTA1A				*LP/0028620*
10	1511541994	Hứa Mỹ	Duyên	22/08/1997	15DTA1B				*LP/0028387*
11	1511535866	Nguyễn Minh Khánh	Hà	01/08/1997	15DTA1C				*LP/0028553*
12	1411529413	Nguyễn Ngọc	Hà	08/04/1996	14DTA04				*LP/0028293*
13	1511538880	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	26/09/1997	15DTA1A				*LP/0028489*
14	1411532267	Võ Bích	Hạnh	15/01/1996	14DTA03				*LP/0028432*
15	1511536595	Hoàng Ngọc	Hiếu	22/02/1996	15DTA1C				*LP/0028389*
16	1511542223	Đặng Đình	Khang	14/10/1996	15DTA1D				*LP/0028628*
17	1511536084	Đỗ Duy	Khang	25/08/1997	15DTA1A				*LP/0028619*
18	1411534212	Nguyễn Cẩm	Khang	04/07/1996	14DTA02				*LP/0028510*
19	1411513849	Cao Hoàng	Kiệt	30/07/1996	14DTA04				*LP/0028624*
20	1511536492	Trần Vũ Duy	Lâm	29/08/1994	15DTA1C				*LP/0028621*
21	1511541221	Nguyễn Thị Hồng	Liễu	17/02/1997	15DTA1B				*LP/0028607*
22	1511537183	Lê Trúc	Linh	29/04/1997	15DTA1A				*LP/0028596*
23	1511542242	Phan Thị Kiều	Loan	16/09/1997	15DTA1D				*LP/0028481*
24	1411530784	Nguyễn Phan Trúc	Ly	24/09/1996	14DTA04				*LP/0028385*
25	1511540763	Cao Hà Ngọc	Minh	14/06/1997	15DTA2A				*LP/0028566*
26	1511542563	Đỗ Ánh Nhật	Minh	25/01/1997	15DTA2A				*LP/0028474*
27	1511538561	Hà Nhật	Minh	20/08/1997	15DTA1A				*LP/0028636*

Stt	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số tờ	Mã đề	Ký tên	Ghi chú
28	1511541774	Nguyễn Trần Kim	Mỹ	01/03/1997	15DTA1B				*LP/0028495*
29	1511542167	Cao Văn	Nam	12/10/1995	15DTA1B				*LP/0028614*
30	1411531820	Trần Kim	Ngân	11/03/1994	14DTA03				*LP/0028423*
31	1511540373	Trần Hữu	Nghĩa	16/12/1997	15DTA1A				*LP/0028612*
32	1511541773	Hà Như	Ngọc	01/07/1997	15DTA2A				*LP/0028399*
33	1511538562	Lê Thị Mỹ	Ngọc	14/02/1997	15DTA1C				*LP/0028388*
34	1511539193	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	13/08/1997	15DTA1C				*LP/0028394*
35	1511539377	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	27/09/1997	15DTA1C				*LP/0028591*
36	1511540624	Trần Thị Tiểu	Nguyên	20/07/1997	15DTA2A				*LP/0028415*
37	1511542465	Nguyễn Yến	Nhi	07/04/1997	15DTA1D				*LP/0028552*
38	1511541782	Phạm Thanh	Nhi	24/11/1997	15DTA1B				*LP/0027904*
39	1511539277	Phan Thị Ngọc	Nhi	31/05/1997	15DTA1A				*LP/0028488*
40	1411526741	Đới Thị Hồng	Nhung	27/12/1996	14DTA02				*LP/0028424*

Ghi chú:

Danh sách gồm 83 sinh viên.
Số dự thi là ..... sinh viên.
Số vắng thi là ..... sinh viên.

Có ..... bài thi.
Số tờ .....

Cán bộ coi thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

.....

Cán bộ coi thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

.....

Cán bộ coi thi 3
(Ký và ghi rõ họ tên)

.....

Tp.HCM, ngày ..... tháng ..... năm 20.....
Hội đồng thi CC NN2 nội bộ
(Ký và ghi rõ họ tên)

.....